TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/ HNGĐ-PT
Ngày 19 - 9 - 2017
V/v Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Quốc Hùng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Như Hiển

Bà Phạm Thị Minh Hiền

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang

-Đại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: ông Đặng văn Thìn, kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2017/TLPT-HNGĐ ngày 23/8/2017 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 39/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2017 giữa:

-*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-*Bị đơn:* Anh Dương Văn C, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-*Người kháng cáo:* Bị đơn anh Dương Văn Chính

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/12/2016 những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị và anh Dương Văn C có 01 con chung là Dương Thị Bảo N, sinh ngày 03/5/2013. Tại bản án số 06/2017/HNGĐ-ST ngày 02/02/2016 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã giao cho anh C được nuôi con chung.

Sau khi được Toà án giao con chung là Dương Thị Bảo N cho anh C trực tiếp nuôi con, do nghề nghiệp là lái xe, thường xuyên xa nhà không có thời gian trực tiếp chăm sóc con, nên anh C đã gửi con ở nhà chị gái là chị Dương Thị H ở khu 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Chị biết việc này khi đến thăm con, bản thân anh C cũng thừa nhận việc này.

Lý do trước đây chị đồng ý để anh C nuôi con là do: Thời điểm ly hôn, hoàn cảnh gia đình chị rất khó khăn (thời điểm đó bố mẹ chị đang làm thủ tục ly hôn, em gái đi nước ngoài, bố chị bị cụt chân), chị lại mới đi làm, công việc chưa ổn định, chưa có thu nhập và chỗ ở ổn định. Nếu chị nhận nuôi con thì không biết gửi con cho ai, lúc đó nhà trẻ chưa nhận con chị vì cháu mới 02 tuổi. Chị thấy điều kiện của chị khi ấy không thể chăm sóc con tốt bằng anh C, vì khi ấy anh C có nhà đất lại ở cùng bố mẹ đẻ. Nên chị đã đồng ý để anh C trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Đến thời điểm hiện tại công việc, thu nhập của chị đã ổn định, bình quân 10.000.000đ/tháng, chỗ ở ổn định, chị thuê nhà lâu dài diện tích 20m^2 và đang tạm trú ở phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, chỗ chị làm việc có trường mẫu giáo dành cho con em của Khu công nghiệp Quế Võ, thuận tiện cho việc đưa đón con đi học, chị thấy hoàn toàn đủ điều kiện nuôi con tốt. Mặt khác, con chung còn nhỏ lại là con gái, chị với thiên chức làm mẹ sẽ chăm sóc con tốt hơn anh C.

Vì những lý do này mà chị đề nghị Tòa án xem xét giao cho chị trực tiếp nuôi con chung là Dương Thị Bảo N, sinh ngày 03/5/2013. Nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng, việc này do anh C tự nguyện. Ngoài ra, chị không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

Bị đơn anh Dương Văn C trình bày:

Về con chung và tình trạng nuôi con như chị Y trình bày là đúng. Hiện tại do điều kiện công việc và chỗ ở, bố anh lớn tuổi, mẹ anh đi xuất khẩu lao động không có nhà nên anh tạm thời gửi con tại nhà chị gái anh là chị Dương Thị H ở khu 1, thị trấn K. Do anh làm nghề lái xe, thường phải đi xa nhà, nhà chị H cũng có con nhỏ, tiện đưa đón cả con anh đi học để anh có thời gian đi làm.

Anh không đồng ý với yêu cầu của chị Y. Vì về thời gian chăm sóc con thì cả 02 đều phải đi làm nên thời gian làm việc và thời gian còn lại để chăm sóc con là như nhau. Hiện tại anh làm việc gần nhà, thu nhập ổn định 12.000.000đ/tháng, mặc

dù không trực tiếp đưa đón con đi học, nhưng anh đã nhờ nhà chị gái là chị Dương Thị H đưa đón con đi học. Hết thời gian làm việc anh đều dành thời gian để chăm sóc con. Hơn nữa anh có người thân đưa đón con sẽ đảm bảo hơn việc chị Y mang con đến chỗ ở trọ không có người thân đưa đón con đi học.

Anh thừa nhận nếu mẹ chăm sóc con thì có thể tốt hơn bố. Nhưng anh vẫn chăm sóc con từ khi ly hôn đến nay và cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Ngoài ra, nếu chị Y nghĩ cho con thì chị Y nên xin nuôi con từ khi giải quyết ly hôn chứ không phải đợi đến bây giờ mới xin nuôi con. Anh đề nghị Tòa án giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay. Anh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm số 39/2017/HNGĐ-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã áp dụng khoản 4 Điều 2; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y. Giao cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Thị Bảo N, sinh ngày 03/5/2013.

Anh Dương Văn C quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002163 ngày 16/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 10/7/2017 anh Dương Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm nói trên, cùng ngày anh C nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Anh Dương Văn C kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm quyết định cho chị Y trực tiếp nuôi con. Anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xét xử lại bản án nêu trên để cho anh được quyền trực tiếp nuôi cong chung

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y không rút đơn khởi kiện, bị đơn anh Dương Văn C không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Dương Văn C trình bầy: Anh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, anh không đồng ý giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng vì xét về chỗ ở cũng như điều kiện kinh tế anh đảm bảo tốt hơn chị Y. Trước đây anh lái xe cho Công ty, không đảm bảo thời gian nên anh đã gửi con lên nhà chị gái nhờ chị gái chăm và tiện đưa đón đi học. Anh gửi con khoảng gần một năm. Nhưng sau khi án sơ thẩm xử anh đã

đón con về ở với anh, hiện nay anh lái xe gia đình nên chủ động được thời gian, anh sẽ đảm bảo nuôi dạy cháu tốt.

Nếu chị Y nuôi anh cũng đồng ý nếu chị Y viết cho anh bản cam kết nuôi cháu tốt và không ảnh hưởng gì đến cháu. Anh đề nghị Tòa xem xét.

Chị Nguyễn Thị Y trình bầy: Chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và chị đồng ý bản án sơ thẩm.

Chị không đồng ý yêu cầu của anh C, anh C làm nghề lái xe không chủ động được thời gian, có thể đi đêm hôm, cháu là con gái còn nhỏ nên sẽ không đảm bảo chăm sóc cháu. Hiện nay chị làm quản lý tại Công ty, làm việc giờ hành chính có thu nhập ổn định và thuê nhà dài hạn gần Công ty. Công ty có nhà trẻ dành cho con em cán bộ công nhân viên nên chị đảm bảo nuôi con chung tốt hơn anh C. Mặt khác, anh C phải gửi con cho chị gái chứng tỏ anh C không đảm bảo nuôi con chung. Vậy đề nghị Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về việc chấp hành pháp luật của các đương sự nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét cháu N còn nhỏ, là con gái nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giao con chung cho chị Y nuôi là đảm bảo nuôi dạy con chung tốt và đúng các quy định của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự để xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Y và anh Dương Văn C kết hôn năm 2012 do mâu thuẫn vợ chồng nên anh C khởi kiện ly hôn chị Y yêu cầu giải quyết ly hôn. Tại bản án số 06/2017/HNGĐ-ST ngày 02/02/2016 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xử cho chị Y được ly hôn anh C và khi ly hôn chị Y và anh C có một con chung là Dương Thị Bảo N, sinh ngày 03/5/2013, bản án sơ thẩm trên giao cho anh C được nuôi con chung Dương Thị Bảo N, sinh ngày 03/5/2013.

Sau khi được Toà án giao con chung là Dương Thị Bảo N cho anh C trực tiếp nuôi con, do thấy anh C không đảm bảo thời gian chăm sóc con. Nên ngày 19/12/2016 chị Y có đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bản án sơ thẩm số 39/2017/HNGĐ-ST ngày 05/7/2017 đã quyết định giao chị Y

được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Thị Bảo N, sinh ngày 03/5/2013. Anh C kháng cáo không đồng ý giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng.

Xét kháng cáo của anh C. Hội đồng xét xử thấy: Về điều kiện kinh tế thì cả chị Y và anh C đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, do anh C làm nghề lái xe, công việc thường xuyên phải đi xa nhà, anh ở chung cùng bố mẹ anh tại thôn Đ, xã P, huyện L bố anh già yếu, mẹ anh đi xuất khẩu lao động nên anh không trực tiếp chăm sóc con mà gửi con ở nhà chị Dương Thị H ở khu 1 thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, sẽ không có thời gian chăm sóc con chung bằng chị Y, chị Y hiện nay có chỗ ở ổn định, gần nơi chị làm việc có trường mẫu giáo dành cho con em của Khu công nghiệp Q, thuận tiện cho việc đưa đón con đi học, việc giao con chung là cháu Dương Thị Bảo N từ anh C sang chị Y sẽ đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung. Bản án sơ thẩm xử giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi là có căn cứ. Nên không chấp nhận kháng cáo của anh C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Nếu sau này người trực tiếp nuôi con là chị Y không còn đủ điều kiện trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh C có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[2] Về án phí: Anh Dương Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Dương Văn C.

Áp dụng khoản 4 Điều 2, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y. Giao cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Thị Bảo N, sinh ngày 03/5/2013.

Anh Dương Văn C quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: anh Dương Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002427 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh C đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trờng hợp bản án, quyết định đợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
TAND huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND xã P, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Thân Quốc Hùng